

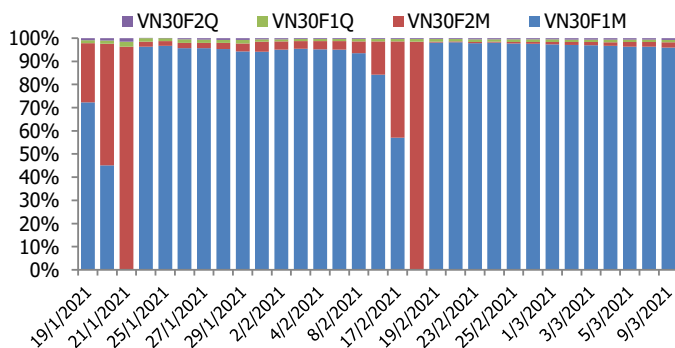
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2103	18/3/2021	9	1158.50	31,169
VN30F2104	15/4/2021	37	1164.10	714
VN30F2106	17/6/2021	100	1164.10	333
VN30F2109	16/9/2021	191	1165.10	254

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những diễn biến giằng co đầu phiên, thị trường tiếp tục đi xuống với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 2,9 đến 6,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 7 điểm. Do đó, basis các hợp đồng có diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2103 tăng nhẹ lên mức -4,5 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 hiện ở mức +1,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Cả chỉ số VN-Index và VN30-Index đều có nhịp retest ngưỡng 1160-1165 điểm là mức hỗ trợ khá cứng trong ngắn hạn. Ngưỡng này giúp cho yếu tố kỹ thuật của các chỉ số không xấu đi mà hình thành một vùng dao động tích lũy. Nếu thị trường tích lũy trong biên độ nói trên thì vẫn chưa làm thay đổi trạng thái, cơ hội vượt đỉnh vẫn còn. Điểm tựa cho thị trường vẫn đến từ dòng tiền mạnh của cá nhân trong nước, dù không ít nhà đầu tư tổ chức nước ngoài và tổ chức đầu tư trong nước bán ròng.
- Thị trường phái sinh vẫn đang dao động trong vùng sideway rộng, hỗ trợ ở 1156-1160 điểm, hơn nữa với việc cung cầu cổ phiếu đang bị giới hạn như hiện nay thì việc áp dụng các tín hiệu về kỹ thuật cũng không đạt độ tin cậy cao. Kịch bản tốt nhất lúc này là một giai đoạn đi ngang tích lũy nhìn trên chỉ số. Ngược lại, nếu vùng dao động bị thủng thì có thể xuất hiện trạng thái điều chỉnh mạnh hơn. Diễn biến cần quan sát là lúc thị trường phá vỡ vùng dao động hoặc tăng vượt đỉnh. Về kỹ thuật, xu hướng giảm hình thành trên khung thời gian 15m và 1h. Do đó, chiến lược ưu tiên canh Short trong các nhịp hồi kỹ thuật.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng giảm hình thành trên khung thời gian 15m và 1h. Do đó, chiến lược ưu tiên canh Short trong các nhịp hồi kỹ thuật. Cụ thể, canh Short nếu chỉ số test không thành công vùng kháng cự 1165-1168 điểm. Hoạt động Long được kích hoạt nếu chỉ số phản ứng tốt với các ngưỡng hỗ trợ 1155, 1146, 1132 điểm.

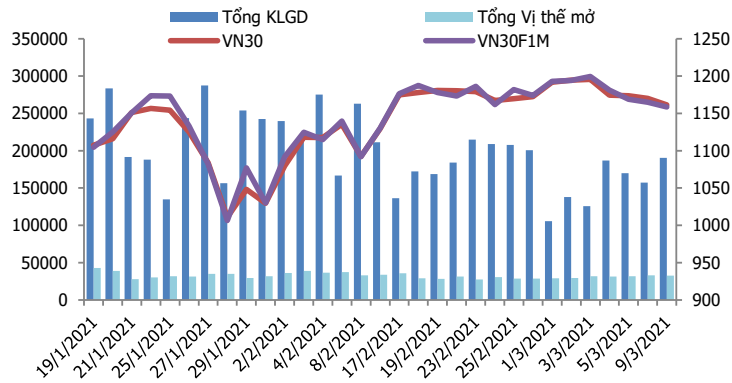
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh Short nếu vùng đệm 1154-1158 bị xuyên thủng.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

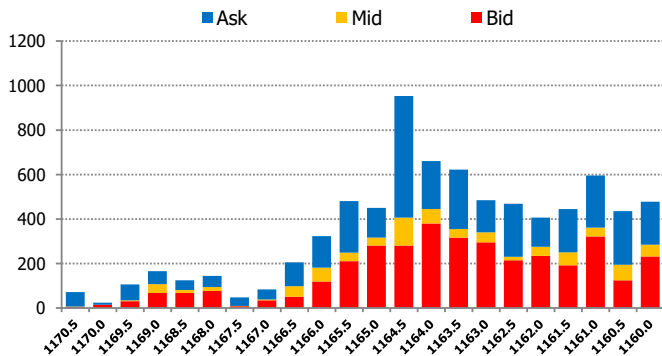
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HDTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2103	1158.5	-0.56	189,726	20.9	31,169	-1.5
VN30F2104	1164.1	-0.38	470	19.0	714	4.2
VN30F2106	1164.1	-0.33	111	217.1	333	1.5
VN30F2109	1165.1	-0.25	169	344.7	254	27.6
Tổng			190,476	21.1	32,470	-1.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



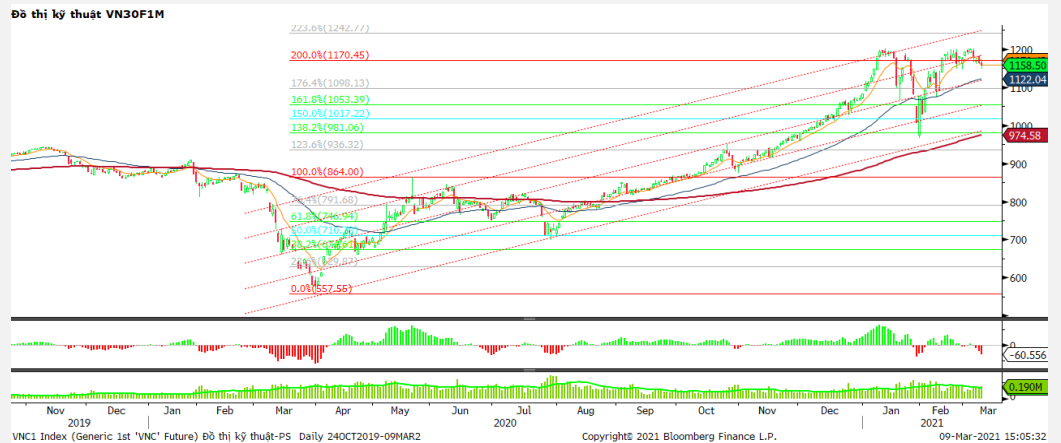
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HDTL

- Sau những diễn biến giằng co đầu phiên, thị trường tiếp tục đi xuống với 4 HDTL đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 2,9 đến 6,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 7 điểm. Do đó, basis các hợp đồng có diễn biến phân hóa.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 190.476 hợp đồng, tăng 21,1%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 3 với 189.726 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2103 là 1161,99 điểm (cao hơn 3,49 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2104 là 1163,14 điểm (-0,96 điểm), VN30F2106 là 1165,74 điểm (+1,64 điểm) và VN30F2109 là 1169,50 điểm (+4,40 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1154-1158	1145-1149	1131-1136
Kháng cự	1165-1168	1173-1176	1195-1200

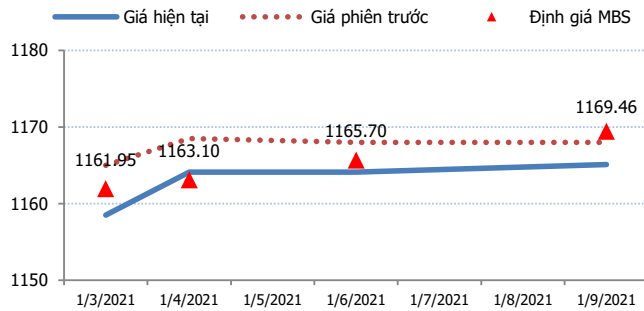
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



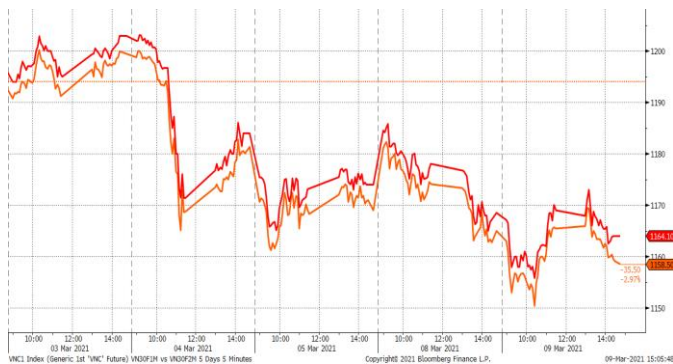
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	5.6	3.50	2.1	4.08
VN30F1Q - VN30F1M	5.6	3.00	2.6	5.12
VN30F1Q - VN30F2M	0	-0.50	0.5	1.04
VN30F2Q - VN30F1M	6.6	3.00	3.6	5.34
VN30F2Q - VN30F2M	1	-0.50	1.5	1.26
VN30F2Q - VN30F1Q	1	0.00	1	0.22

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



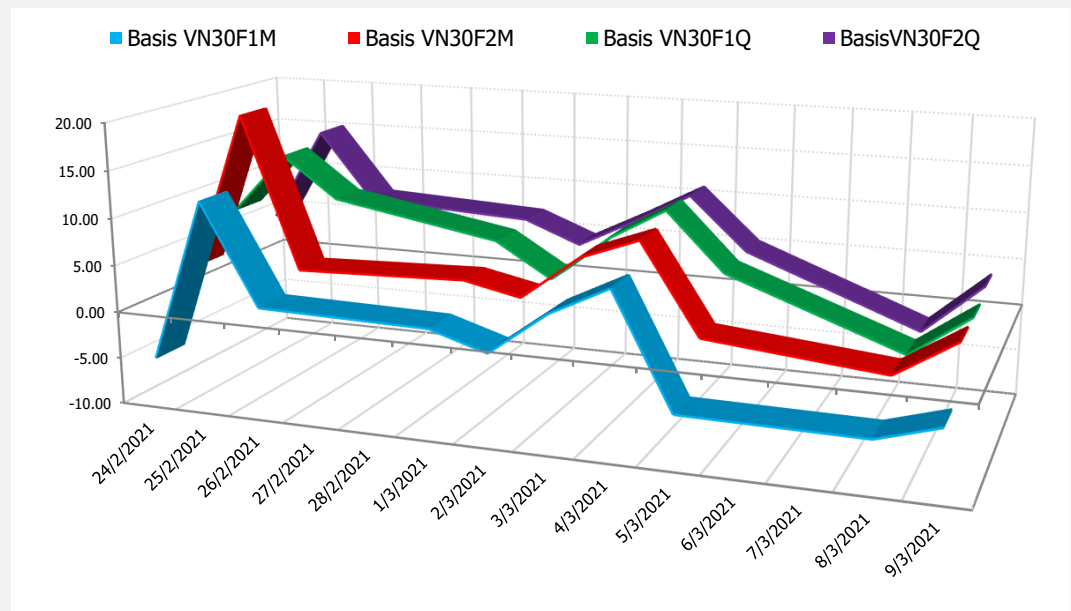
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau những diễn biến giảm co đầu phiên, thị trường tiếp tục đi xuống với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức giảm từ 2,9 đến 6,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 7 điểm. Do đó, basis các hợp đồng có diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2103 tăng nhẹ lên mức -4,5 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 hiện ở mức +1,10 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng 0 điểm đến +6,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2104-VN30F2103) tăng lên mức +5,6 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

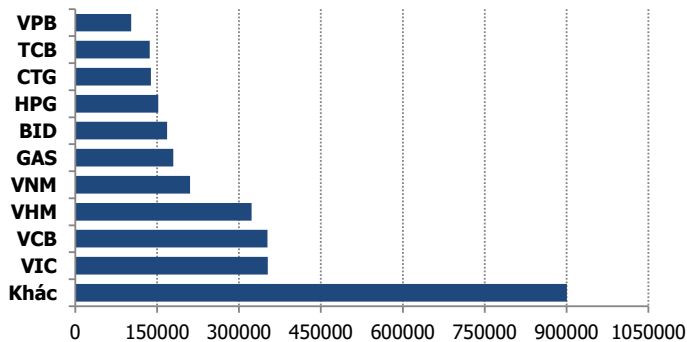
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



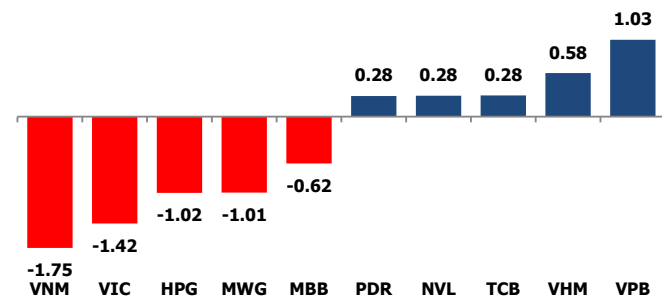
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1161.97	1163
Thay đổi	-6.30	-7.00
%Chg	-0.54	-0.60
YTD	5.26	8.61
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,341.94	3,016.30
P/E	17.91	14.98
P/B	2.43	2.59

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



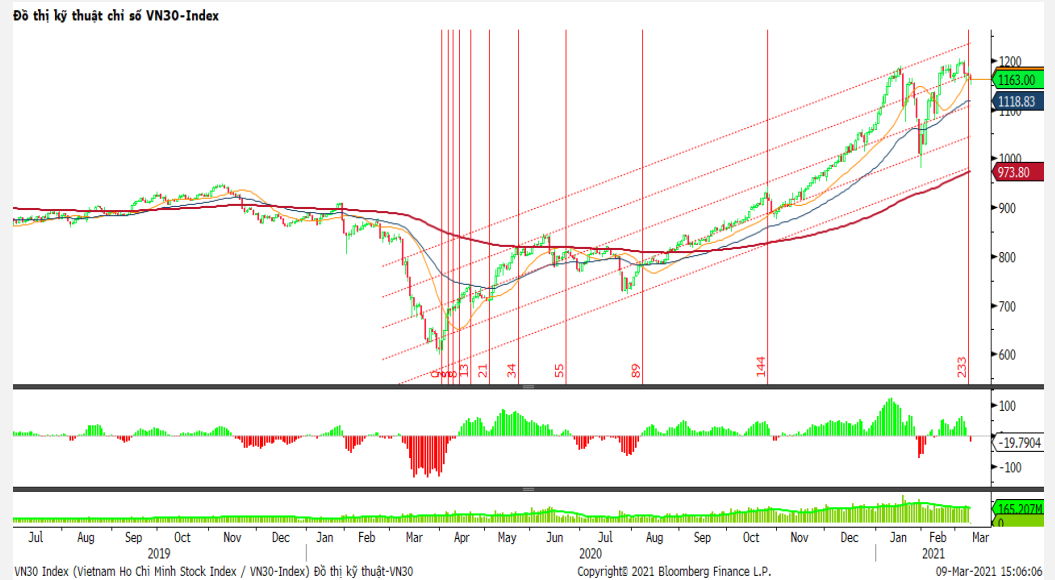
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra với những rung lắc khá mạnh. Có thời điểm thị trường hồi phục về sát mốc tham chiếu, nhưng cầu không đủ mạnh cùng với hiện tượng nghẽn mạng tiếp diễn cũng như áp lực bán ròng của khối ngoại đã khiến đà hồi phục không thể kéo dài. Nhiều cổ phiếu lớn như FPT, HPG, VNM, VJC, PLX, MWG, BID, CTG...đồng loạt giảm đã tác động tiêu cực tới thị trường. Nỗ lực của một vài cổ phiếu lớn như VHM, VPB, NVL là không đủ giúp VN30-Index tránh khỏi phiên điều chỉnh.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7 điểm (0,60%) xuống 1163 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 169,52 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 6.728 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị gần 1.155 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu ở các mã như VNM (273 tỷ đồng), POW (181,82 tỷ đồng), HSG (103 tỷ đồng), HPG (83,18 tỷ đồng), VIC (80,61 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,161.97	(0.54)	17.91	5.26
Dow Jones	31,832.74	0.10	28.46	4.01
S&P500	3,875.44	1.42	31.43	3.18
Nikkei 225	29,009.89	(0.06)	33.10	5.71
Shanghai	3,359.29	(1.82)	17.64	(3.28)
DAX	14,437.94	0.40	47.83	5.24
Vàng	1,714.84	(0.07)		(9.67)
Dầu WTI	63.98	(0.05)		31.86

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 08/03/2021			
Nhật- GDP Quý 4	5.30%	3.00%	
Thứ Ba - 09/03/2021			
Mỹ- Triển vọng năng lượng			
Thứ Tư - 10/03/2021			
Trung Quốc- CPI tháng 2	1.00%	0.40%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	21.563M		
Thứ Năm - 11/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	745K	725K	
Thứ Sáu - 12/03/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	49K	165K	
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	6.30%	6.30%	
Thứ Hai - 15/03/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Lợi suất trái phiếu giảm, Nasdaq có phiên khởi sắc nhất kể từ tháng 11 khi nhà đầu tư quay trở lại với cổ phiếu công nghệ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 30,3 điểm, tương đương 0,1%, lên 31.832,74 điểm, trong phiên có lúc chạm đỉnh lịch sử 32.150,32 điểm. S&P 500 tăng 54,09 điểm, tương đương 1,42%, lên 3.875,44 điểm. Nasdaq tăng 464,66 điểm, tương đương 3,69%, lên 13.073,83 điểm, phiên tăng mạnh nhất kể từ ngày 4/11.
- Giá dầu mất mốc 68 USD/thùng sau phiên giao dịch biến động. Giá dầu Brent tương lai giảm 72 cent, tương đương 1,06%, xuống 67,52 USD/thùng, giá cao nhất phiên là 69,33 USD/thùng. Ngày 8/3, giá dầu Brent tương lai có lúc chạm 71,38 USD/thùng, cao nhất kể từ ngày 8/1/2020.
- Giá vàng ngày 9/3 tăng gần 2%, thoát đáy 9 tháng, nhờ lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ và giá USD giảm. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 33,5 USD lên 1.716,4 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 1,4% lên 1.701,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, VIC và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VNM lấy đi 1,75 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VNM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.45	38,950	0.26	2.88%	409.3217	0.28	11.96	1.94
HPG	Metals & Mining	8.89	45,850	-0.97	2.55%	746.0622	-1.02	14.15	2.77
VNM	Food Products	8.89	100,500	-1.66	1.30%	416.6236	-1.75	21.07	6.71
VPB	Banks	8.19	41,800	1.09	4.94%	237.7725	1.03	10.17	2.05
VIC	Real Estate Management & Development	7.51	104,300	-1.60	6.30%	165.1962	-1.42	39.21	4.11
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.01	75,000	-1.06	1.61%	163.6735	-0.62	16.59	3.73
VHM	Real Estate Management & Development	4.91	98,200	1.03	4.31%	212.9635	0.58	14.24	4.31
MBB	Banks	4.88	27,300	-1.09	2.04%	331.5579	-0.62	9.21	1.59
MWG	Specialty Retail	4.13	128,100	-2.06	1.64%	190.7416	-1.01	15.04	3.81
VCB	Banks	4.13	95,000	-0.21	2.04%	126.6865	-0.10	20.52	3.77
MSN	Food Products	3.79	86,700	-0.80	7.87%	100.1377	-0.36	41.94	4.95
VJC	Airlines	3.76	134,900	-0.81	1.95%	64.08698	-0.36	#N/A N/A	5.05
STB	Banks	3.38	18,550	-0.27	2.19%	272.6225	-0.11	14.08	1.19
NVL	Real Estate Management & Development	3.25	82,000	0.74	2.49%	207.6552	0.28	14.21	3.24
HDB	Banks	3.08	25,950	0.00	3.37%	65.42451	0.00	9.63	1.88
CTG	Banks	2.21	37,200	-1.85	2.16%	378.9323	-0.48	12.62	1.67
VRE	Real Estate Management & Development	1.88	34,100	-1.02	2.68%	110.7869	-0.23	34.08	2.74
TPB	Banks	1.87	28,400	-0.35	3.60%	94.8734	-0.08	7.95	1.84
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.72	83,500	-0.12	1.09%	23.852	-0.02	18.18	3.83
SSI	Capital Markets	1.26	33,050	-1.49	2.44%	346.2901	-0.22	18.02	2.11
KDH	Real Estate Management & Development	1.19	30,800	-0.96	2.81%	58.44108	-0.14	14.90	2.22
PDR	Real Estate Management & Development	1.07	63,700	2.25	4.59%	255.8428	0.28	21.53	4.95
GAS	Gas Utilities	0.95	93,700	-1.37	4.18%	65.07281	-0.15	19.72	3.84
REE	Industrial Conglomerates	0.81	55,000	-1.79	3.54%	79.775	-0.17	10.48	1.48
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.81	56,600	-3.08	2.65%	234.6898	-0.30	83.06	3.38
BID	Banks	0.72	41,850	-1.41	2.17%	101.8784	-0.12	24.06	2.20
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.68	13,600	-3.89	2.94%	396.0528	-0.32	20.02	1.13
SBT	Food Products	0.59	22,600	1.35	4.39%	90.273	0.09	23.89	1.79
TCH	Machinery	0.50	22,350	1.36	5.75%	116.1102	0.08	8.69	1.60
BVH	Beverages	0.47	58,900	-0.34	2.07%	33.42714	-0.02	34.02	2.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn